

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Phân số nào dưới đây bằng  $\frac{-3}{5}$ ?

- A.  $\frac{3}{-5}$ .                      B.  $\frac{-6}{-10}$ .                      C.  $\frac{9}{15}$ .                      D.  $\frac{-12}{25}$ .

Câu 2. Phân số nào dưới đây bằng  $\frac{2}{3}$ ?

- A.  $\frac{6}{9}$ .                      B.  $\frac{4}{9}$ .                      C.  $\frac{8}{15}$ .                      D.  $\frac{10}{12}$ .

Câu 3. Số đối của phân số  $\frac{-7}{9}$  là

- A.  $\frac{-7}{9}$ .                      B.  $\frac{7}{9}$ .                      C.  $\frac{9}{7}$ .                      D.  $\frac{-9}{7}$ .

Câu 4. Trong các phân số sau, phân số lớn nhất là

- A.  $\frac{-3}{4}$ .                      B.  $\frac{-5}{8}$ .                      C.  $\frac{-2}{3}$ .                      D.  $\frac{-1}{2}$ .

Câu 5. Viết phân số  $\frac{11}{4}$  dưới dạng hỗn số, ta được

- A.  $2\frac{3}{4}$ .                      B.  $3\frac{1}{4}$ .                      C.  $2\frac{1}{4}$ .                      D.  $1\frac{3}{4}$ .

Câu 6. Giá trị của  $\frac{3}{5}$  của 35 là

- A. 15.                      B. 18.                      C. 21.                      D. 24.

Câu 7. Số nào dưới đây là số thập phân âm?

- A. 0,35.                      B. - 0,35.                      C. 3,05.                      D. 35.

Câu 8. Số đối của - 4,08 là

- A. 4,8.                      B. - 4,80.                      C. - 4,08.                      D. 4,08.

Câu 9. Khẳng định nào sau đây *đúng*?

- A.  $5,27 < 5,207$ .                      B.  $3,04 > 3,4$ .                      C.  $-2,15 < -2,5$ .                      D.  $6,2 > 6,19$ .

Câu 10. Làm tròn số 18,46 đến hàng phần mười, ta được

- A. 18,4.                      B. 18,5.                      C. 18,46.                      D. 18,0.

Câu 11. Tỉ số của 12 và 15 viết dưới dạng tối giản là

- A.  $\frac{12}{15}$ .                      B.  $\frac{3}{4}$ .                      C.  $\frac{4}{5}$ .                      D.  $\frac{5}{4}$ .

Câu 12. 25% của 80 bằng

- A. 10.                      B. 25.                      C. 20.                      D. 40.

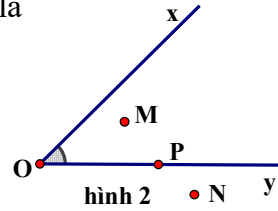
Câu 13. Quan sát Hình 1. Điểm nằm giữa B và C là

- A. A                      B. B  
C. M                      D. C



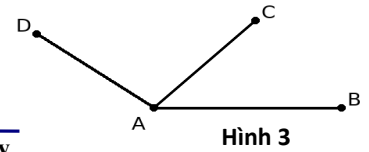
**Câu 14.** Quan sát Hình 2. Điểm nằm trong góc xOy là

- A. M                      B. N  
C. P                      D. O



**Câu 15.** Quan sát Hình 3. Góc tù trong hình là

- A. Góc BAC.                      B. Góc DAB.  
C. Góc CAD.                      D. Góc CAB.

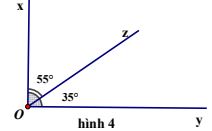
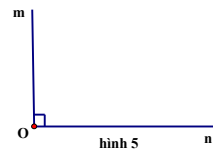


**Câu 16.** Quan sát Hình 4. Biết tia Oz nằm giữa Ox và Oy, số đo của góc xOy là

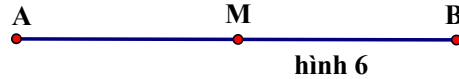
- A.  $20^\circ$ .                      B.  $55^\circ$ .                      C.  $90^\circ$ .                      D.  $100^\circ$ .

**Câu 17.** Quan sát Hình 5. Góc mOn thuộc loại góc

- A. Góc nhọn.                      B. Góc vuông.  
C. Góc tù.                      D. Góc bẹt.



**Câu 18.** Quan sát Hình 6. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB và MA = 4,5 cm. Độ dài AB bằng



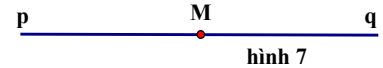
- A. 2,25 cm.                      B. 4,5 cm.                      C. 9 cm.                      D. 13,5 cm.

**Câu 19.** Quan sát Hình 7. Số đo góc pOq là

- A.  $90^\circ$                       B.  $120^\circ$  .                      C.  $180^\circ$                       D.  $360^\circ$

**Câu 20.** Hai điểm phân biệt A và B xác định

- A. vô số đường thẳng.                      B. một đường thẳng duy nhất.  
C. hai đường thẳng                      D. không xác định được đường thẳng nào.



**Câu 21.** Tung đồng thời một đồng xu và một xúc xắc sáu mặt. Số kết quả có thể xảy ra là

- A. 6.                      B. 8.                      C. 10.                      D. 12.

**Câu 22.** Khi tung hai đồng xu cân đối một lần, sự kiện “xuất hiện ít nhất một mặt ngửa” là

- A. sự kiện chắc chắn.                      B. sự kiện không thể.  
C. sự kiện có thể.                      D. không xét được.

**Câu 23.** Tung một đồng xu 30 lần, thấy mặt ngửa xuất hiện 9 lần. Xác suất thực nghiệm của mặt ngửa là

- A.  $\frac{9}{30}$ .                      B.  $\frac{21}{30}$ .                      C.  $\frac{1}{2}$ .                      D.  $\frac{2}{3}$ .

**Câu 24.** Một cửa hàng giảm giá 15% cho một chiếc cặp có giá niêm yết 200 000 đồng. Số tiền giảm là

- A. 15 000 đồng.                      B. 20 000 đồng.                      C. 30 000 đồng.                      D. 35 000 đồng.

## PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.**

Ý	Khẳng định	Đ/S
a	Phân số $\frac{-6}{8}$ bằng phân số $\frac{-3}{4}$ .	
b	Số đối của $\frac{5}{7}$ là $\frac{7}{5}$ .	

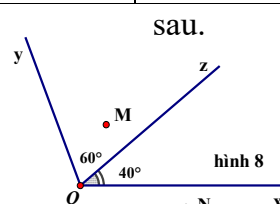
c	Phân số $\frac{7}{3}$ viết dưới dạng hỗn số là $2\frac{1}{3}$ .	
d	$\frac{2}{5}$ của 30 bằng 10.	

**Câu 2.**

Ý	Khẳng định	Đ/S
a	Số - 3,25 là số thập phân âm.	
b	Ta có $4,08 < 4,8$ .	
c	Làm tròn số 12,46 đến hàng phần mười được kết quả 12,4.	
d	Tỉ số phần trăm của 15 và 60 là 25%.	

**Câu 3.** Quan sát Hình 8 rồi xác định tính đúng - sai của các khẳng định

Ý	Khẳng định	Đ/S
a	Điểm M nằm trong góc xOy.	
b	Điểm N nằm trên cạnh Ox.	
c	Số đo góc xOy bằng $100^\circ$ .	
d	Góc xOy là góc tù.	



**Câu 4.**

Ý	Khẳng định	Đ/S
a	Khi tung một đồng xu, có 2 kết quả có thể xảy ra.	
b	Khi gieo một con xúc xắc, sự kiện “xuất hiện số 7” là không thể xảy ra.	
c	Tung một đồng xu 20 lần thấy mặt ngửa xuất hiện 8 lần thì xác suất thực. nghiệm của mặt ngửa là $\frac{2}{5}$ .	
d	Khi tung đồng thời hai đồng xu, chỉ có 3 kết quả có thể xảy ra.	

**Câu 5.**

Ý	Khẳng định	Đ/S
a	Số -4,35 là số thập phân âm.	
b	Số đối của 7,2 là -7,2.	
c	Ta có $15,08 > 15,8$ .	
d	Làm tròn số 28,76 đến hàng phần mười được 28,8.	

**Câu 6.**

Ý	Khẳng định	Đ/S
a	Góc xOy có đỉnh là điểm O.	
b	Góc có số đo $90^\circ$ là góc vuông.	
c	Khi tung một đồng xu một lần, có 3 kết quả có thể xảy ra.	
d	Nếu tung một đồng xu 20 lần, mặt ngửa xuất hiện 8 lần thì xác suất thực nghiệm của sự kiện “xuất hiện mặt ngửa” là $\frac{2}{5}$ .	

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.**

**Câu 1:** Kết quả của phép tính  $2,15 + 0,2$  là bao nhiêu?

**Câu 2:** Kết quả của phép tính  $(-5,87) - 0,13$  là bao nhiêu?

**Câu 3:** Góc xOy có mấy cạnh?

**Câu 4:** Tỉ số của 2 và 8 là bao nhiêu?

**Câu 5:** Tỷ số phần trăm của 2 và 5 là bao nhiêu phần trăm?

**Câu 6:** Làm tròn số 634,157 đến hàng chục được kết quả là bao nhiêu?

**Câu 7:** Làm tròn số 24,15 đến hàng phần mười được kết quả là bao nhiêu?

**Câu 8:** Gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối. Khi đó có mấy sự kiện có thể xảy ra trong các sự kiện sau?

Sự kiện A: “Mặt xuất hiện có 1 chấm”

Sự kiện B: “Mặt xuất hiện có số chấm chẵn”

Sự kiện C: “Mặt xuất hiện có số chấm bé hơn 7”

Sự kiện D: “Mặt xuất hiện có số chấm là số chia hết cho 7”

**Câu 9:** Gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối, có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra?

**Câu 10:** Biết điểm A là trung điểm của đoạn thẳng MN,  $AM = 6\text{cm}$ . Độ dài đoạn MN là bao nhiêu cm?

#### PHẦN IV. Tự luận

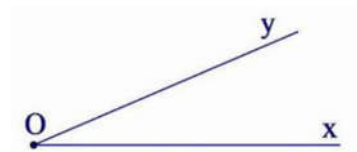
**Câu 1.** Cho hình bên, hãy viết ký hiệu, chỉ ra đỉnh và các cạnh của góc trong hình.

**Câu 2.** Tìm tỷ số của

a./ 4,5 và 20

b./ 8kg và 200g

**Câu 3.** Tính tỷ số phần trăm của 20cm và 5m



**Câu 4.** Tính hợp lý

a./  $(-0,5 + 3,3) - (0,15 + 13,3 - 4,5)$

b./  $2,15 \cdot (-0,9) + (-0,9) \cdot 7,85$

**Câu 5.**

a./ Làm tròn số 20,3627 đến hàng phần trăm

b./ Làm tròn số 123,14 đến hàng đơn vị.

**Câu 6.** Lớp 6A có 18 bạn nam và 22 bạn nữ. Hỏi số học sinh nam chiếm bao nhiêu phần trăm trong toàn bộ số học sinh của lớp?

**Câu 7.** Một nải chuối có 21 quả đồng đều như nhau nặng khoảng 100g, biết rằng mỗi quả chuối nặng 100g có chứa 1,1g protein. Vậy trong một nải chuối trên khối lượng protein là bao nhiêu? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của gam).

**Câu 8.** Cô Hoa mua một chiếc váy đúng dịp lễ 30 tháng 4 nên được giảm giá 10%, vì vậy cô chỉ trả 540 000 đồng để mua chiếc váy đó. Hỏi nếu không được giảm giá thì giá gốc của chiếc váy là bao nhiêu tiền?

**Câu 9.** Trong hộp có 1 bi xanh và 3 bi đỏ có cùng kích thước và khối lượng. Chọn ngẫu nhiên 2 bi từ hộp rồi bỏ vào lại trong hộp. Xét xem các sự kiện sau đây là chắc chắn xảy ra, không thể xảy ra hay có thể xảy ra?

M: “Hai viên bi được chọn đều có màu đỏ”.

N: “Trong hai viên bi được chọn có 1 viên màu vàng”

**Câu 10.** Gieo con xúc xắc 6 mặt cân đối, trong 20 lần gieo được kết quả như sau

Số chấm	1	2	3	4	5	6
Số lần	3	4	2	6	3	2

Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện: “Mặt xuất hiện có số chấm bé hơn 5” trong 40 lần gieo trên.

**Câu 11.** Một lớp học có 40 học sinh. Học kì I xếp loại về học tập gồm ba loại Tốt, Khá và Đạt.

Biết số học sinh Tốt chiếm 25% số học sinh cả lớp. Số học sinh Đạt bằng  $\frac{3}{2}$  số học sinh Tốt, còn lại là học sinh Khá.

a) Tính số học sinh Khá của lớp đó.

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh Khá so với học sinh cả lớp.

**Câu 12.** Trong hộp có 3 bóng xanh, 2 bóng đỏ, 1 bóng vàng. Hùng lấy ra 4 bóng từ hộp. Hỏi các sự kiện sau là chắc chắn, không thể hay có thể xảy ra?

a./ Có ít nhất 1 quả bóng xanh trong 4 quả bóng lấy ra.

b./ 4 quả bóng lấy ra có đủ cả ba màu xanh, đỏ, vàng.

**Câu 13.** Một người đi xe đạp từ A đến B trong 3 giờ. Giờ thứ nhất đi được 50% quãng đường AB, giờ thứ hai đi được  $\frac{1}{3}$  quãng đường AB. Tìm quãng đường người đó đi được trong giờ thứ ba? Biết độ dài quãng đường AB dài 60 km.

-----Chúc các em ôn tập và làm bài tốt-----